

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

Bản án số: 12/2017/HSST

Ngày: 30/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----*&-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Việt Điện.

2. Bà Nông Thị Huyền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hà Hữu Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017. Đối với bị cáo:

Ngôi Văn Kh, sinh ngày 19/4/1982.

Nơi ĐKNKTT: Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12;

Con ông: Ngôi Á Th (Đã chết) và bà Hoàng Thị B.

Có vợ là Hoàng Thị Đ. Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt giam, giữ từ ngày: 09/01/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Triệu Văn T

Trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Nông Văn H.

Trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21^h20' ngày 08/01/2017, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực chợ thị trấn P thì phát hiện Triệu Văn T trú tại thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Qua đấu tranh T khai nhận vừa mua được 01 gói ma túy với Ngòi Văn Kh nhà ở phố Đ, thị trấn P, huyện B với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), sau đó T mang ma túy đến khu vực chợ thị trấn P sử dụng bằng hình thức tiêm chích thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở và công trình phụ cận của Ngòi Văn Kh tại phố Đ, thị trấn P huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ:

- Tại nền nhà trong phòng khách nhà Ngòi Văn Kh có 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long”, bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy vệ sinh bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Tổ công tác tiến hành trích một ít chất bột màu trắng này để thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của ma túy (Heroin). Gói nhỏ chứa chất bột màu trắng thu giữ của Kh được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K”.

- Tại buồng ngủ phía bên trái theo hướng từ cửa vào nhà có một chiếc áo khoác vắt trên sào phơi, tại túi áo ngoài phía dưới bên phải có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy vệ sinh, bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng ni lon màu vàng trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Tiến hành trích một ít chất bột màu trắng để thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng của ma túy (Heroin). Sau khi kiểm tra thử phản ứng, gói nhỏ chứa chất bột màu trắng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K1”.

- Ngoài ra còn tạm giữ của Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 giấy vỏ kẹo cao su đã qua sử dụng; 01 gói kẹo cao su chưa sử dụng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngòi Văn Kh và số tiền 573.000^d (*Năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng (trọng lượng) số chất bột màu trắng đã tạm giữ xác định:

- Số chất bột màu trắng dạng cục và bột có trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K” có khối lượng (trọng lượng) là 0,050gam. Toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói trong mảnh giấy màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu “K2” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K3”.

- Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “K1” có khối lượng “trọng lượng” là 0,105gam; toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói trong một mảnh giấy màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu “K4” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K5”.

Tại bản kết luận giám định số 21/KTHS-MT ngày 04/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong 02 phong bì được niêm phong ký hiệu “K2” và “K4” gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Heroine. Sau giám định số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “K2” còn lại là 0,015gam; số chất bột màu trắng còn lại trong phong bì ký hiệu “K4” còn lại là 0,065 gam cùng phong bì, giấy gói được niêm phong vào phong bì mới hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan điều tra Ngõi Văn Kh đã khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy từ năm 2009 nên thường lên khu vực B thuộc xã B, huyện Ng tìm mua ma túy với những người lạ mặt mang về chia thành nhiều gói nhỏ để bản thân sử dụng.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét, phát hiện và thu giữ tại nhà Kh và gói ma túy Kh bán cho Triệu Văn T là Kh mua của một người đàn ông tên X (Kh không biết họ và tên đệm) trú tại phố Ng, thị trấn P. Lần gần nhất Kh mua với X 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) vào buổi tối ngày 08/01/2017 mục đích là mang về sử dụng và chia ra bán cho những người nghiện khác để kiếm lời.

Ngõi Văn Kh đã bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn T trú tại thôn N, xã Ng, huyện B 04 lần. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 12^h00’ ngày 01/01/2017, Kh đang ở nhà thì T gọi điện hỏi mua ma túy. Kh đồng ý, bảo T đợi một lát, sau đó Kh một mình đi bộ lên nhà X và mua của X 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy Kh mang gói ma túy về nhà chia thành 02 gói nhỏ rồi gọi điện thoại cho T lên lấy ma túy. T sang nhà hàng xóm mượn được xe mô tô của một người thợ đang xây nhà nói là đi mua thuốc lá rồi rủ Nông Văn H trú tại thôn N, xã Ng, huyện B đi cùng mua ma túy để sử dụng. Khi cách nhà Kh khoảng 50m thì T và H dừng xe đứng đợi, sau đó Kh từ nhà đi bộ đến chỗ T và đưa cho T 01 gói ma túy, T nhận gói ma túy và đưa cho Kh số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Quá trình mua bán ma túy giữa Kh và T có H chứng kiến.

- Lần 2: Khoảng 13^h30' ngày 05/01/2017, T gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Kh đồng ý và bảo T đợi một lát, sau đó Kh một mình đi bộ lên nhà X và mua của X 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). T gọi điện cho Kh xong thì rủ H cùng đón xe ô tô khách lên thị trấn P, huyện B để mua ma túy về sử dụng. Lên đến khu vực cổng chợ P thuộc thị trấn P thì gặp Kh, Kh bán gói ma túy vừa mua được cho T với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Lần này do T đến nhanh hơn lần trước, Kh chưa kịp chia ma túy ra thành 02 gói nên đưa luôn cho T gói ma túy vừa mua với Xuyên cho Tùng. Quá trình mua bán ma túy giữa Khánh và T có H chứng kiến. Cả hai lần mua được ma túy T và H mang đi sử dụng chung.

- Lần 3: Khoảng 20^h30' ngày 07/01/2017 T gọi điện thoại hỏi mua ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Kh đồng ý và bảo T đợi một lát, sau đó Kh một mình đi bộ lên nhà X và mua của X 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy Kh mang gói ma túy về nhà chia thành 02 gói nhỏ rồi gọi điện thoại cho T lên lấy ma túy. Khi T lên đến nhà Kh, Kh bảo T đi xuống bụi chuối gần chuồng lợn nhà Kh. Tại đây T đưa cho Kh số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) và Kh bán cho T 01 gói ma túy.

- Lần 4: Khoảng 20^h00' ngày 08/01/2017 T gọi điện thoại hỏi mua ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Kh đồng ý và bảo Tùng đợi một lát, sau đó Kh một mình đi bộ lên nhà X và mua của X 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy Kh mang gói ma túy về nhà chia thành 02 gói nhỏ rồi gọi điện thoại cho T lên lấy ma túy. Khi T lên đến nhà Kh, Kh bảo T đi xuống bụi chuối gần nhà Kh. Tại đây T đưa cho Kh số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) và Kh bán cho T 01 gói ma túy.

Lời khai nhận của Ngòi Văn Kh phù hợp với lời khai của Triệu Văn T, Nông Văn H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/KSĐT-MT ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ngòi Văn Kh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào ...*mua bán trái phép chất ma túy*, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)

b) *Phạm tội nhiều lần;*”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngôi Văn Kh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Do bản thân nghiện ma túy nên Ngôi Văn Kh đã đi mua ma túy (Heroin) mang về để bản thân sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Cụ thể trong các ngày 01,05,07,08/01/2017 tại khu vực thị trấn P, Kh bán trái phép chất ma túy (Heroin) cho Triệu Văn T 04 lần. Tổng số tiền Kh thu được từ việc bán trái phép chất ma túy là 800.000^d (*Tám trăm nghìn đồng*), Kh đã chi tiêu cá nhân hết 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*) còn 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong tổng số tiền 573.000^d (*Năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Với những hành vi nêu trên do Ngôi Văn Kh thực hiện và tổng hợp các chứng cứ thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Ngôi Văn Kh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 điều 194/BLHS là đúng với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Triệu Văn T là người đã mua ma túy với Kh về để bản thân sử dụng và Nông Văn H là người chứng kiến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Kh với T, sau khi mua ma túy với Kh thì T cũng cho H sử dụng chung nhưng hành vi của T, H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét đề xử lý về hình sự. Công an huyện B sẽ xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với Trịnh Văn X sinh năm 1962 trú tại phố N, thị trấn P, huyện B mà theo Kh khai nhận đã được mua ma túy với X nhiều lần về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, X không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết X đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Xét tính chất hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

* *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo Ngôi Văn Kh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

* *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Ngô Văn Kh phải chịu thêm hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

* *Về vật chứng*:

- Trong quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu xanh đen, Kh sử dụng vào việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

- Chiếc điện thoại của Tùng dùng để liên lạc mua ma túy với Kh, T đã đánh rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô T dùng để đi mua ma túy với Kh trong ngày 01/01/2017, qua điều tra xác định T mượn chiếc xe mô tô này của một người đàn ông đang làm thợ xây, xây nhà ở gần khu vực nhà T nhưng T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở xác minh.

- 01 giấy vỏ kẹo cao su và 01 gói kẹo cao su không liên quan đến hành vi phạm tội của Khánh, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn Kh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị Đ là vợ của Kh giữ hộ.

- Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu, tạm giữ của Ngô Văn Kh số tiền là 573.000^d (*Năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”, trong đó có 373.000^d (*Ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) là tiền của Kh không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên tạm giữ để thi hành án; còn 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Ngô Văn Kh phải nộp lại số tiền 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “K” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K3” và phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “K1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K5”.

- Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy (heroin) trong phong bì ký hiệu “K2” hoàn lại sau khi giám định là 0,015gam; số ma túy (heroin) trong phong bì ký hiệu “K4” hoàn lại sau khi giám định là 0,065gam và toàn bộ phong bì, giấy gói niêm phong ký hiệu “K2” và “K4” được niêm phong trong phong bì mới.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long”.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Ngõi Văn Kh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Ngõi Văn Kh 07(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2017.

* *Về hình phạt bổ sung*: Phạt tiền bị cáo Ngõi Văn Kh 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “K” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K3” và phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu ký hiệu “K1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K5”.

- Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy (heroin) trong phong bì ký hiệu “K2” hoàn lại sau khi giám định là 0,015gam; số ma túy (heroin) trong phong bì ký hiệu “K4” hoàn lại sau khi giám định là 0,065gam và toàn bộ phong bì, giấy gói niêm phong ký hiệu “K2” và “K4” được niêm phong trong phong bì mới.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long”.

- Số tiền là 573.000^d (Năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) thu, tạm giữ của Ngõi Văn Khánh niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”, trong đó có 373.000^d (Ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) là tiền của Kh không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên tạm giữ để thi hành án; còn 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Ngõi Văn Kh phải nộp lại số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng của Ngõi Văn Kh.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Văn Kh phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND B;
- Công an B;
- THA B;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Thị Minh Hương